DANH SÁCH

KẾT QUẢ THI VÒNG 1 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 2793/TB-HĐTDCC ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ VHTTDL năm 2024)

Ký bởi: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch
Cơ quan: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch

ĐƠN VỊ: CỤC DU LỊCH QUỐC GIA VIỆT NAM

Số TT	Số báp danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Điểm thi môn		Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ					Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	**Chuyên viên quản lý lữ hành, Phòng Quản lý lữ hành (01 chỉ tiêu)**											
1	021	Nguyễn Thị Vân	**Anh**		20/02/1996	Hà Nam		Chuyên viên quản lý lữ hành, Phòng Quản lý lữ hành	Lĩnh vực du lịch	45/60	19/30	Đạt
2	032	Chu Thị Thanh	**Bình**		31/10/1988	Thái Bình		Chuyên viên quản lý lữ hành, Phòng Quản lý lữ hành	Lĩnh vực du lịch	48/60	28/30	Đạt
3	033	A Dương Thanh	**Châu**		24/7/1998	Tiền Giang	Dân tộc Hoa	Chuyên viên quản lý lữ hành, Phòng Quản lý lữ hành	Lĩnh vực du lịch	39/60	17/30	Đạt
4	061	Lê Thị Thùy	**Dương**		27/6/1999	Hà Nội		Chuyên viên quản lý lữ hành, Phòng Quản lý lữ hành	Lĩnh vực du lịch	29/60	15/30	Không đạt
5	077	Nguyễn Quang	**Hà**	09/01/2000		Hà Nội		Chuyên viên quản lý lữ hành, Phòng Quản lý lữ hành	Lĩnh vực du lịch	36/60	20/30	Đạt
6	118	Nguyễn Thanh	**Huyền**		03/11/2000	Hải Dương		Chuyên viên quản lý lữ hành, Phòng Quản lý lữ hành	Lĩnh vực du lịch	32/60	27/30	Đạt
7	131	Đỗ Phúc	**Lâm**	23/10/2000		Hà Nội		Chuyên viên quản lý lữ hành, Phòng Quản lý lữ hành	Lĩnh vực du lịch	32/60	28/30	Đạt
8	133	Đinh Thị Ngọc	**Lan**		03/10/2000	Quảng Ninh		Chuyên viên quản lý lữ hành, Phòng Quản lý lữ hành	Lĩnh vực du lịch	27/60	-	Không đạt

Số TT	Số báp danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Điểm thi môn		Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ					Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
9	163	Phùng Ánh	**Mai**		10/11/1997	Ninh Bình		Chuyên viên quản lý lữ hành, Phòng Quản lý lữ hành	Lĩnh vực du lịch	50/60	20/30	Đạt
10	176	Trần Đình	**Nam**	07/9/2000		Hà Tĩnh		Chuyên viên quản lý lữ hành, Phòng Quản lý lữ hành	Lĩnh vực du lịch	23/60	08/30	Không đạt
11	177	Trần Mạnh	**Nam**	05/9/1994		Hà Nội	Sĩ quan dự bị	Chuyên viên quản lý lữ hành, Phòng Quản lý lữ hành	Lĩnh vực du lịch	26/60	-	Không đạt
12	229	Vũ Thị Phương	**Thảo**		14/6/2002	Hà Nam		Chuyên viên quản lý lữ hành, Phòng Quản lý lữ hành	Lĩnh vực du lịch	30/60	14/30	Không đạt
13	277	Ma Thị	**Tươi**		28/11/2000	Thái Nguyên	Dân tộc Tày	Chuyên viên quản lý lữ hành, Phòng Quản lý lữ hành	Lĩnh vực du lịch	38/60	14/30	Không đạt
II	**Chuyên viên thực hiện công việc quản lý lưu trú du lịch, Phòng Quản lý lưu trú du lịch (01 chỉ tiêu)**											
1	029	Trịnh Phương	**Anh**		03/4/1983	Hòa Bình		Chuyên viên thực hiện công việc quản lý lưu trú du lịch, Phòng Quản lý lưu trú du lịch	Lĩnh vực du lịch	43/60	26/30	Đạt
2	035	Võ Bảo	**Châu**		12/01/1995	Hà Tĩnh		Chuyên viên thực hiện công việc quản lý lưu trú du lịch, Phòng Quản lý lưu trú du lịch	Lĩnh vực du lịch	43/60	Miễn	Đạt
3	038	Lê Quỳnh	**Chi**		12/5/2000	Nghệ An	Dân tộc Mường	Chuyên viên thực hiện công việc quản lý lưu trú du lịch, Phòng Quản lý lưu trú du lịch	Lĩnh vực du lịch	43/60	Miễn	Đạt
4	092	Nguyễn Trung	**Hiếu**	14/8/2001		Nam Định		Chuyên viên thực hiện công việc quản lý lưu trú du lịch, Phòng Quản lý lưu trú du lịch	Lĩnh vực du lịch	44/60	24/30	Đạt
5	190	Vũ Thị Minh	**Ngọc**		14/02/2001	Phú Thọ	Dân tộc Mường	Chuyên viên thực hiện công việc quản lý lưu trú du lịch, Phòng Quản lý lưu trú du lịch	Lĩnh vực du lịch	47/60	23/30	Đạt

Số TT	Số báp danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Điểm thi môn		Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ					Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
6	197	Vương Đăng Hải	**Phong**	01/12/2002		Hà Nội		Chuyên viên thực hiện công việc quản lý lưu trú du lịch, Phòng Quản lý lưu trú du lịch	Lĩnh vực du lịch	42/60	Miễn	Đạt
7	264	Võ Thị Thùy	**Trang**		10/3/1994	Long An		Chuyên viên thực hiện công việc quản lý lưu trú du lịch, Phòng Quản lý lưu trú du lịch	Lĩnh vực du lịch	47/60	18/30	Đạt
8	263	Trần Huyền	**Trang**		19/12/1989	Phú Thọ	Dân tộc Tày	Chuyên viên thực hiện công việc quản lý lưu trú du lịch, Phòng Quản lý lưu trú du lịch	Lĩnh vực du lịch	40/60	25/30	Đạt
9	278	Nguyễn Phúc	**Tường**	03/3/2001		Hà Nội		Chuyên viên thực hiện công việc quản lý lưu trú du lịch, Phòng Quản lý lưu trú du lịch	Lĩnh vực du lịch	31/60	Miễn	Đạt
III	**Chuyên viên quản lý xúc tiến du lịch (xây dựng chính sách về xúc tiến du lịch, kế hoạch, định hướng phát triển sản phẩm du lịch, phát triển thương hiệu du lịch), Phòng Quản lý xúc tiến du lịch (03 chỉ tiêu)**											
1	002	Đào Thị Thúy	**An**		18/01/1999	Hà Nội		Chuyên viên quản lý xúc tiến du lịch (xây dựng chính sách về xúc tiến du lịch, kế hoạch, định hướng phát triển sản phẩm du lịch, phát triển thương hiệu du lịch), Phòng Quản lý xúc tiến du lịch	Lĩnh vực du lịch	44/60	Miễn	Đạt
2	008	Dương Mai	**Anh**		19/11/1991	Hà Nội		Chuyên viên quản lý xúc tiến du lịch (xây dựng chính sách về xúc tiến du lịch, kế hoạch, định hướng phát triển sản phẩm du lịch, phát triển thương hiệu du lịch), Phòng Quản lý xúc tiến du lịch	Lĩnh vực du lịch	29/60	-	Không đạt
3	042	Vũ Việt	**Chinh**		02/7/1999	Thái Bình		Chuyên viên quản lý xúc tiến du lịch (xây dựng chính sách về xúc tiến du lịch, kế hoạch, định hướng phát triển sản phẩm du lịch, phát triển thương hiệu du lịch), Phòng Quản lý xúc tiến du lịch	Lĩnh vực du lịch	44/60	21/30	Đạt

Số TT	Số báp danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Điểm thi môn		Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ					Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
4	108	Lê Thị Lan	**Hương**		21/10/1997	Thái Bình		Chuyên viên quản lý xúc tiến du lịch (xây dựng chính sách về xúc tiến du lịch, kế hoạch, định hướng phát triển sản phẩm du lịch, phát triển thương hiệu du lịch), Phòng Quản lý xúc tiến du lịch	Lĩnh vực du lịch	-	-	Bỏ thi
5	121	Trần Lê	**Khanh**		10/9/1997	Nam Định		Chuyên viên quản lý xúc tiến du lịch (xây dựng chính sách về xúc tiến du lịch, kế hoạch, định hướng phát triển sản phẩm du lịch, phát triển thương hiệu du lịch), Phòng Quản lý xúc tiến du lịch	Lĩnh vực du lịch	34/60	Miễn	Đạt
6	124	Trần Thị Kim	**Khánh**		30/01/2001	Nam Định		Chuyên viên quản lý xúc tiến du lịch (xây dựng chính sách về xúc tiến du lịch, kế hoạch, định hướng phát triển sản phẩm du lịch, phát triển thương hiệu du lịch), Phòng Quản lý xúc tiến du lịch	Lĩnh vực du lịch	33/60	Miễn	Đạt
7	125	Nguyễn Ngọc Minh	**Khuê**		16/01/1998	Hà Nội		Chuyên viên quản lý xúc tiến du lịch (xây dựng chính sách về xúc tiến du lịch, kế hoạch, định hướng phát triển sản phẩm du lịch, phát triển thương hiệu du lịch), Phòng Quản lý xúc tiến du lịch	Lĩnh vực du lịch	-	-	Bỏ thi
8	168	Nguyễn Nguyệt	**Minh**		03/01/1997	Hà Nội		Chuyên viên quản lý xúc tiến du lịch (xây dựng chính sách về xúc tiến du lịch, kế hoạch, định hướng phát triển sản phẩm du lịch, phát triển thương hiệu du lịch), Phòng Quản lý xúc tiến du lịch	Lĩnh vực du lịch	-	-	Bỏ thi
9	170	Nguyễn Vũ Nhật	**Minh**	09/12/1999		Hà Nội		Chuyên viên quản lý xúc tiến du lịch (xây dựng chính sách về xúc tiến du lịch, kế hoạch, định hướng phát triển sản phẩm du lịch, phát triển thương hiệu du lịch), Phòng Quản lý xúc tiến du lịch	Lĩnh vực du lịch	33/60	Miễn	Đạt

Số TT	Số báp danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Điểm thi môn		Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ					Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
10	182	Nguyễn Thúy	**Ngân**		08/3/1998	Hà Nội		Chuyên viên quản lý xúc tiến du lịch (xây dựng chính sách về xúc tiến du lịch, kế hoạch, định hướng phát triển sản phẩm du lịch, phát triển thương hiệu du lịch), Phòng Quản lý xúc tiến du lịch	Lĩnh vực du lịch	30/60	18/30	Đạt
11	202	Nguyễn Linh	**Phương**		01/12/2000	Vĩnh Phúc		Chuyên viên quản lý xúc tiến du lịch (xây dựng chính sách về xúc tiến du lịch, kế hoạch, định hướng phát triển sản phẩm du lịch, phát triển thương hiệu du lịch), Phòng Quản lý xúc tiến du lịch	Lĩnh vực du lịch	44/60	27/30	Đạt
12	215	Nguyễn Hữu	**Quỳnh**	05/8/1992		Hà Nội		Chuyên viên quản lý xúc tiến du lịch (xây dựng chính sách về xúc tiến du lịch, kế hoạch, định hướng phát triển sản phẩm du lịch, phát triển thương hiệu du lịch), Phòng Quản lý xúc tiến du lịch	Lĩnh vực du lịch	38/60	Miễn	Đạt
13	234	Trần Trung	**Thông**	16/5/1986		Ninh Bình	Con thương binh	Chuyên viên quản lý xúc tiến du lịch (xây dựng chính sách về xúc tiến du lịch, kế hoạch, định hướng phát triển sản phẩm du lịch, phát triển thương hiệu du lịch), Phòng Quản lý xúc tiến du lịch	Lĩnh vực du lịch	37/60	23/30	Đạt
14	235	Lục Thị Vân	**Thu**		24/8/1994	Nam Định		Chuyên viên quản lý xúc tiến du lịch (xây dựng chính sách về xúc tiến du lịch, kế hoạch, định hướng phát triển sản phẩm du lịch, phát triển thương hiệu du lịch), Phòng Quản lý xúc tiến du lịch	Lĩnh vực du lịch	32/60	Miễn	Đạt
15	238	Đỗ Thị Minh	**Thư**		03/3/1993	Hà Nội		Chuyên viên quản lý xúc tiến du lịch (xây dựng chính sách về xúc tiến du lịch, kế hoạch, định hướng phát triển sản phẩm du lịch, phát triển thương hiệu du lịch), Phòng Quản lý xúc tiến du lịch	Lĩnh vực du lịch	38/60	Miễn	Đạt

Số TT	Số báp danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Điểm thi môn		Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ					Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
16	246	Nguyễn Nhật	**Thủy**		13/01/2001	Bắc Giang		Chuyên viên quản lý xúc tiến du lịch (xây dựng chính sách về xúc tiến du lịch, kế hoạch, định hướng phát triển sản phẩm du lịch, phát triển thương hiệu du lịch), Phòng Quản lý xúc tiến du lịch	Lĩnh vực du lịch	41/60	19/30	Đạt
17	247	Nguyễn Ngọc	**Toản**	20/6/1998		Vĩnh Phúc		Chuyên viên quản lý xúc tiến du lịch (xây dựng chính sách về xúc tiến du lịch, kế hoạch, định hướng phát triển sản phẩm du lịch, phát triển thương hiệu du lịch), Phòng Quản lý xúc tiến du lịch	Lĩnh vực du lịch	47/60	Miễn	Đạt
18	256	Lê Trần Mai	**Trang**		22/10/2001	Quảng Trị		Chuyên viên quản lý xúc tiến du lịch (xây dựng chính sách về xúc tiến du lịch, kế hoạch, định hướng phát triển sản phẩm du lịch, phát triển thương hiệu du lịch), Phòng Quản lý xúc tiến du lịch	Lĩnh vực du lịch	23/60	-	Không đạt
19	268	Đàm Quang	**Trung**	14/02/1992		Hà Nam		Chuyên viên quản lý xúc tiến du lịch (xây dựng chính sách về xúc tiến du lịch, kế hoạch, định hướng phát triển sản phẩm du lịch, phát triển thương hiệu du lịch), Phòng Quản lý xúc tiến du lịch	Lĩnh vực du lịch	41/60	Miễn	Đạt
20	273	Trần Tấn	**Trường**	05/5/1992		Long An		Chuyên viên quản lý xúc tiến du lịch (xây dựng chính sách về xúc tiến du lịch, kế hoạch, định hướng phát triển sản phẩm du lịch, phát triển thương hiệu du lịch), Phòng Quản lý xúc tiến du lịch	Lĩnh vực du lịch	46/60	11/30	Không đạt
21	282	Huỳnh Vương	**Việt**	25/10/2000		Quảng Nam		Chuyên viên quản lý xúc tiến du lịch (xây dựng chính sách về xúc tiến du lịch, kế hoạch, định hướng phát triển sản phẩm du lịch, phát triển thương hiệu du lịch), Phòng Quản lý xúc tiến du lịch	Lĩnh vực du lịch	38/60	Miễn	Đạt

Số TT	Số báp danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Điểm thi môn		Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ					Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
IV	**Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về quản lý chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch, Phòng Kế hoạch, Tài chính (01 chỉ tiêu)**											
1	011	Lê Viết	**Anh**	06/10/1982		Vĩnh Phúc		Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về quản lý chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch, Phòng Kế hoạch,Tài chính	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	28/60	-	Không đạt
2	063	Nguyễn Thùy	**Dương**		08/7/2000	Hà Nam		Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về quản lý chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch, Phòng Kế hoạch,Tài chính	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	41/60	27/30	Đạt
3	064	Tạ Thùy	**Dương**		05/10/1994	Thái Bình		Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về quản lý chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch, Phòng Kế hoạch,Tài chính	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	48/60	25/30	Đạt
4	156	Nguyễn Khánh	**Ly**		30/10/1999	Hà Nội		Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về quản lý chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch, Phòng Kế hoạch,Tài chính	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	36/60	Miễn	Đạt
5	194	Nông Thị	**Nhung**		25/01/1989	Lạng Sơn	Dân tộc Tày	Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về quản lý chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch, Phòng Kế hoạch,Tài chính	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	40/60	13/30	Không đạt
V	**Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về thống kê du lịch; đầu tư xây dựng, Phòng Kế hoạch, Tài chính (01 chỉ tiêu)**											
1	115	Trần Mạnh	**Huy**	15/6/2001		Bắc Ninh		Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về thống kê du lịch; đầu tư xây dựng, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	43/60	21/30	Đạt
2	188	Trần Bảo	**Ngọc**		27/02/2000	Nam Định		Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về thống kê du lịch; đầu tư xây dựng, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	37/60	24/30	Đạt

Số TT	Số báp danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Điểm thi môn		Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ					Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
3	198	Lại Thiện	**Phú**	11/01/1994		Đồng Tháp		Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về thống kê du lịch; đầu tư xây dựng, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	43/60	22/30	Đạt
4	199	Lê Xuân	**Phú**	26/8/2001		Nghệ An		Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về thống kê du lịch; đầu tư xây dựng, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	52/60	19/30	Đạt
5	226	Phí Phương	**Thảo**		30/4/2000	Hà Nội		Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về thống kê du lịch; đầu tư xây dựng, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	45/60	28/30	Đạt
VI	**Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức cán bộ (01 chỉ tiêu)**											
1	049	Phạm Đức Hải	**Đăng**		04/12/2002	Hải Phòng		Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	49/60	27/30	Đạt
2	279	Đỗ Văn	**Tuyến**	08/4/1998		Hà Nội		Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	41/60	15/30	Đạt
VII	**Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về công tác cán bộ, Phòng Tổ chức cán bộ (01 chỉ tiêu)**											
1	060	Trần Anh	**Dũng**	13/12/1999		Hà Nam		Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về công tác cán bộ, Phòng Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	39/60	26/30	Đạt
2	073	Vũ Trọng	**Giang**	01/9/1991		Thanh Hóa		Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về công tác cán bộ, Phòng Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	48/60	17/30	Đạt
3	130	Chu Thị Hải	**Lâm**	02/9/1990		Hà Nội		Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về công tác cán bộ, Phòng Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	42/60	Miễn	Đạt
4	242	Phan Thị	**Thúy**		19/9/1987	Hà Nội		Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về công tác cán bộ, Phòng Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	44/60	Miễn	Đạt

Số TT	Số báp danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Điểm thi môn		Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ					Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
5	257	Nguyễn Lê Huyền	**Trang**		19/9/2000	Hà Nội		Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về công tác cán bộ, Phòng Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	29/60	-	Không đạt
VIII	**Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng Cục (01 chỉ tiêu)**											
1	067	Đinh Thị Mỹ	**Duyên**		16/11/1999	Ninh Bình		Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng Cục	Lĩnh vực văn phòng	47/60	Miễn	Đạt
2	161	Lê Thanh	**Mai**		18/8/2000	Hà Nội		Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng Cục	Lĩnh vực văn phòng	31/60	27/30	Đạt
3	243	Vũ Thị Giang	**Thùy**		29/4/1988	Hưng Yên		Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng Cục	Lĩnh vực văn phòng	-	-	Bỏ thi
4	249	Nguyễn Thị Ngọc	**Trâm**		08/12/1992	Khánh Hòa		Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng Cục	Lĩnh vực văn phòng	47/60	Miễn	Đạt
IX	**Chuyên viên truyền thông, Văn phòng Cục (01 chỉ tiêu)**											
1	057	Trần Thùy	**Dung**		30/7/1995	Bắc Giang		Chuyên viên truyền thông, Văn phòng Cục	Lĩnh vực văn phòng	44/60	25/30	Đạt
2	074	Bùi Bảo	**Hà**		16/6/1997	Phú Thọ		Chuyên viên truyền thông, Văn phòng Cục	Lĩnh vực văn phòng	34/60	Miễn	Đạt
3	097	Tô Như	**Hoa**		21/02/1995	Hà Nội		Chuyên viên truyền thông, Văn phòng Cục	Lĩnh vực văn phòng	40/60	Miễn	Đạt
4	143	Nguyễn Thị Khánh	**Linh**		29/8/1986	Hà Nội		Chuyên viên truyền thông, Văn phòng Cục	Lĩnh vực văn phòng	47/60	17/30	Đạt
5	146	Nguyễn Thị Thùy	**Linh**		17/10/1990	Nghệ An		Chuyên viên truyền thông, Văn phòng Cục	Lĩnh vực văn phòng	39/60	Miễn	Đạt
X	**Chuyên viên pháp chế, Văn phòng Cục (01 chỉ tiêu)**											
1	088	Nguyễn Thị Thu	**Hiền**		02/8/2001	Nam Định		Chuyên viên pháp chế, Văn phòng Cục	Lĩnh vực pháp chế	36/60	28/30	Đạt
2	148	Phan Thùy	**Linh**		26/10/2001	Ninh Bình		Chuyên viên pháp chế, Văn phòng Cục	Lĩnh vực pháp chế	47/60	28/30	Đạt

Số TT	Số báp danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Điểm thi môn		Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ					Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**
3	261	Nguyễn Thị Thu	**Trang**		17/8/1995	Thanh Hóa		Chuyên viên pháp chế, Văn phòng Cục	Lĩnh vực pháp chế	41/60	20/30	Đạt
XI	**Chuyên viên hành chính, Văn phòng Cục (01 chỉ tiêu)**											
1	140	Nguyễn Diệu	**Linh**		20/6/1997	Hà Tĩnh		Chuyên viên hành chính, Văn phòng Cục	Lĩnh vực văn phòng	36/60	21/30	Đạt
2	171	Phan Nhật	**Minh**	09/01/1999		Hà Nam		Chuyên viên hành chính, Văn phòng Cục	Lĩnh vực văn phòng	45/60	25/30	Đạt
3	230	Nguyễn Văn	**Thiên**	17/8/1997		Hải Dương		Chuyên viên hành chính, Văn phòng Cục	Lĩnh vực văn phòng	43/60	23/30	Đạt
4	253	Đoàn Huyền	**Trang**		12/11/1999	Hà Nội		Chuyên viên hành chính, Văn phòng Cục	Lĩnh vực văn phòng	45/60	24/30	Đạt
XII	**Văn thư viên, Văn phòng Cục (01 chỉ tiêu)**											
1	099	Nguyễn Thị	**Hoàn**		17/7/1979	Hà Nội		Văn thư viên, Văn phòng Cục	Lĩnh vực quản lý văn thư, lưu trữ	35/60	10/30	Không đạt
2	254	Hoàng Thị Huyền	**Trang**		15/02/1990	Lạng Sơn		Văn thư viên, Văn phòng Cục	Lĩnh vực quản lý văn thư, lưu trữ	46/60	Miễn	Đạt
3	267	Lê Xuân	**Trình**	25/11/1995		Thái Bình		Văn thư viên, Văn phòng Cục	Lĩnh vực quản lý văn thư, lưu trữ	47/60	14/30	Không đạt
XIII	**Chuyên viên phụ trách hợp tác đa phương Mê Công-Sông Hằng (MLC), Ba quốc gia một điểm đến (CLV), Bốn quốc gia một điểm đến (CLMV), ACMECS; Hợp tác song phương với thị trường Trung Quốc, Hồng Công, Đài Loan, Ma Cao; Công tác báo cáo tổng hợp, Phòng Quan hệ quốc tế (01 chỉ tiêu)**											
1	084	Nguyễn Thị	**Hanh**		16/7/1991	Hà Nội		Chuyên viên phụ trách hợp tác đa phương Mê Công-Sông Hằng (MLC), Ba quốc gia một điểm đến (CLV), Bốn quốc gia một điểm đến (CLMV), ACMECS; Hợp tác song phương với thị trường Trung Quốc, Hồng Công, Đài Loan, Ma Cao; Công tác báo cáo tổng hợp, Phòng Quan hệ quốc tế	Lĩnh vực hợp tác quốc tế	33/60	24/30	Đạt

Số TT	Số báp danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Điểm thi môn		Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ					Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	095	Nguyễn Thị Phương	**Hoa**		25/11/1991	Hà Nội		Chuyên viên phụ trách hợp tác đa phương Mê Công-Sông Hằng (MLC), Ba quốc gia một điểm đến (CLV), Bốn quốc gia một điểm đến (CLMV), ACMECS; Hợp tác song phương với thị trường Trung Quốc, Hồng Công, Đài Loan, Ma Cao; Công tác báo cáo tổng hợp, Phòng Quan hệ quốc tế	Lĩnh vực hợp tác quốc tế	41/60	Miễn	Đạt
3	167	Lê Thị Hồng	**Minh**		30/8/1984	Bắc Ninh		Chuyên viên phụ trách hợp tác đa phương Mê Công-Sông Hằng (MLC), Ba quốc gia một điểm đến (CLV), Bốn quốc gia một điểm đến (CLMV), ACMECS; Hợp tác song phương với thị trường Trung Quốc, Hồng Công, Đài Loan, Ma Cao; Công tác báo cáo tổng hợp, Phòng Quan hệ quốc tế	Lĩnh vực hợp tác quốc tế	40/60	Miễn	Đạt
XIV	**Chuyên viên phụ trách công tác hội nhập kinh tế quốc tế, Hợp tác Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Hiệp hội Du lịch Châu Á-Thái Bình Dương (PATA); Hợp tác song phương với các nước Châu Đại Dương, châu Mỹ; Chính sách thị thực, Phòng Quan hệ quốc tế (01 chỉ tiêu)**											
1	019	Nguyễn Thảo Linh	**Anh**		24/01/2001	Hà Nam		Chuyên viên phụ trách công tác hội nhập kinh tế quốc tế, Hợp tác Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Hiệp hội Du lịch Châu Á-Thái Bình Dương (PATA); Hợp tác song phương với các nước Châu Đại Dương, châu Mỹ; Chính sách thị thực, Phòng Quan hệ quốc tế	Lĩnh vực hợp tác quốc tế	42/60	29/30	Đạt

Số TT	Số báp danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Điểm thi môn		Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ					Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	090	Bùi Đức Trung	**Hiếu**	24/7/1998		Hải Dương		Chuyên viên phụ trách công tác hội nhập kinh tế quốc tế, Hợp tác Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Hiệp hội Du lịch Châu Á-Thái Bình Dương (PATA); Hợp tác song phương với các nước Châu Đại Dương, châu Mỹ; Chính sách thị thực, Phòng Quan hệ quốc tế	Lĩnh vực hợp tác quốc tế	45/60	Miễn	Đạt
3	094	Bùi Trần Phương	**Hoa**		23/5/1998	Bắc Ninh		Chuyên viên phụ trách công tác hội nhập kinh tế quốc tế, Hợp tác Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Hiệp hội Du lịch Châu Á-Thái Bình Dương (PATA); Hợp tác song phương với các nước Châu Đại Dương, châu Mỹ; Chính sách thị thực, Phòng Quan hệ quốc tế	Lĩnh vực hợp tác quốc tế	33/60	29/30	Đạt
4	105	Lê Mạnh	**Hùng**	07/10/1988		Hà Nội		Chuyên viên phụ trách công tác hội nhập kinh tế quốc tế, Hợp tác Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Hiệp hội Du lịch Châu Á-Thái Bình Dương (PATA); Hợp tác song phương với các nước Châu Đại Dương, châu Mỹ; Chính sách thị thực, Phòng Quan hệ quốc tế	Lĩnh vực hợp tác quốc tế	40/60	29/30	Đạt
5	106	Ngô Mạnh	**Hùng**	02/02/1984		Quảng Ninh		Chuyên viên phụ trách công tác hội nhập kinh tế quốc tế, Hợp tác Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Hiệp hội Du lịch Châu Á-Thái Bình Dương (PATA); Hợp tác song phương với các nước Châu Đại Dương, châu Mỹ; Chính sách thị thực, Phòng Quan hệ quốc tế	Lĩnh vực hợp tác quốc tế	43/60	Miễn	Đạt

Số TT	Số báp danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Điểm thi môn		Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ					Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
6	149	Trần Hiếu	**Linh**		16/3/2001	Hưng Yên		Chuyên viên phụ trách công tác hội nhập kinh tế quốc tế, Hợp tác Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Hiệp hội Du lịch Châu Á-Thái Bình Dương (PATA); Hợp tác song phương với các nước Châu Đại Dương, châu Mỹ; Chính sách thị thực, Phòng Quan hệ quốc tế	Lĩnh vực hợp tác quốc tế	44/60	Miễn	Đạt
7	187	Nguyễn Thị Mỹ	**Ngọc**		03/9/1998	Hà Nội		Chuyên viên phụ trách công tác hội nhập kinh tế quốc tế, Hợp tác Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Hiệp hội Du lịch Châu Á-Thái Bình Dương (PATA); Hợp tác song phương với các nước Châu Đại Dương, châu Mỹ; Chính sách thị thực, Phòng Quan hệ quốc tế	Lĩnh vực hợp tác quốc tế	48/60	Miễn	Đạt
8	208	Phùng Nguyễn Minh	**Phương**		07/01/1999	Hà Nội		Chuyên viên phụ trách công tác hội nhập kinh tế quốc tế, Hợp tác Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Hiệp hội Du lịch Châu Á-Thái Bình Dương (PATA); Hợp tác song phương với các nước Châu Đại Dương, châu Mỹ; Chính sách thị thực, Phòng Quan hệ quốc tế	Lĩnh vực hợp tác quốc tế	31/60	28/30	Đạt
9	270	Nguyễn Bảo	**Trung**	19/12/1997		Quảng Trị		Chuyên viên phụ trách công tác hội nhập kinh tế quốc tế, Hợp tác Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Hiệp hội Du lịch Châu Á-Thái Bình Dương (PATA); Hợp tác song phương với các nước Châu Đại Dương, châu Mỹ; Chính sách thị thực, Phòng Quan hệ quốc tế	Lĩnh vực hợp tác quốc tế	33/60	Miễn	Đạt

Số TT	Số báp danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Điểm thi môn		Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ					Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
10	286	Hoàng Thị Kiều	**Yến**		19/02/2000	Quảng Bình		Chuyên viên phụ trách công tác hội nhập kinh tế quốc tế, Hợp tác Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Hiệp hội Du lịch Châu Á-Thái Bình Dương (PATA); Hợp tác song phương với các nước Châu Đại Dương, châu Mỹ; Chính sách thị thực, Phòng Quan hệ quốc tế	Lĩnh vực hợp tác quốc tế	36/60	Miễn	Đạt